

Số: 41/KH-THTL

Thanh Nưa, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2026-2031 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2035**

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2024 (quy định mô hình quản lý 2 cấp từ 01/7/2025);
- Điều lệ Trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020;
- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;
- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT về Quy định phòng học bộ môn;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học;
- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục 2021–2030; Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ Tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030");
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên; kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của xã Thanh Nưa giai đoạn 2025–2030;
- Căn cứ thực trạng đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Thanh Luông.

II. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh ra đời

Trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt từ ngày 01/7/2025 khi chuyển sang mô hình quản lý 02 cấp (cấp xã và cấp tỉnh). Trong bối cảnh đó, Trường Tiểu học Thanh Luông cần xây dựng kế hoạch chiến lược nhằm định hướng phát triển ổn định, bền vững và phù hợp với yêu cầu của

Chương trình GDPT 2018 và các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Kế hoạch chiến lược giúp nhà trường xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, giải pháp và các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn 2026–2031 và tầm nhìn đến 2035.

2. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo Điều lệ trường tiểu học; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; triển khai Chương trình GDPT 2018; thực hiện phổ cập giáo dục; quản lý đội ngũ, học sinh; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất; phối hợp với gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục; công khai chất lượng và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện kiểm định chất lượng và các nhiệm vụ khác theo quy định.

3. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường Tiểu học Thanh Luông (đổi tên từ ngày 03/9/2025) là đơn vị có bề dày thành tích trong phong trào giáo dục của ngành. Nhà trường nhiều năm liên đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc; có đội ngũ giáo viên đạt giải trong các hội thi chuyên môn các cấp; công tác dạy học và hoạt động giáo dục được duy trì ổn định, nề nếp.

4. Thành tích đạt được nổi bật

Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức độ 3 (đánh giá lại gần nhất năm 2024). Học sinh tham gia giao lưu các cấp đạt nhiều giải; các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống được duy trì hiệu quả; môi trường giáo dục an toàn, thân thiện được giữ vững.

5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế

Trong giai đoạn 2025–2030, nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 17/2018 và tiêu chuẩn phòng học bộ môn theo Thông tư 13/2020, Thông tư 23/2024. Nhu cầu trọng tâm gồm: bổ sung phòng học bộ môn (Khoa học và Công nghệ), phòng học đa năng, cải tạo sân chơi – bãi tập, tăng cường thiết bị CNTT và đồ dùng dạy học theo CTGDPT 2018. Đồng thời, nhà trường có nhu cầu nâng cao năng lực đội ngũ, đặc biệt về chuyển đổi số và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEM.

6. Tình hình kinh tế-xã hội của địa phương

Xã Thanh Nưa là xã biên giới, có địa bàn rộng, điều kiện kinh tế – xã hội đang phát triển nhưng chưa đồng đều; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Nhân dân chủ yếu sống bằng sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ. Tuy nhiên, phong trào xây dựng nông thôn mới đã tạo điều kiện cải thiện hạ tầng, đời sống và nhận thức của người dân đối với giáo dục. Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục, tạo điều kiện cho nhà trường huy động học sinh ra lớp và triển khai các hoạt động giáo dục.

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường, lớp, học sinh 5 năm gần nhất

Năm học	Số lớp	Tổng HS	Tỷ lệ chuyên cần	HTCTTH (%)	Ghi chú
2020–2021	18	534	100%	100%	
2021–2022	19	538	100%	100%	
2022–2023	19	527	100%	100%	
2023–2024	18	478	100%	100%	
2024–2025	18	484	100%	100%	

2. Thống kê đội ngũ 5 năm

* Số lượng, trình độ

Năm học	Tổng số	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Trình độ đào tạo (%)			Ghi chú
					Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
2020–2021	36	2	29	5	100	0	0	
2021–2022	38	3	30	5	100	0	0	
2022–2023	37	2	30	5	86,5	0	13,5	
2023–2024	37	2	30	5	86,5	0	13,5	
2024–2025	35	2	29	4	94,3	0	5,7	

* Chất lượng đội ngũ Giáo viên

Năm học	Tổng số GV	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (%)				Giáo viên giỏi các cấp (%)		
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Trường	Huyện/xã	Tỉnh
2020–2021	29	13 = 44,8%	9 = 31 %	1 = 3,4 %	6 = 20,7%	12 = 41,4%	7 = 24,1%	4 = 13,8%
2021–2022	30	11 = 36,7%	19 = 63,3 %	0	0	12 = 41,4 %	9 = 31%	5 = 17,3%
2022–2023	30	15 = 50 %	14 = 46,7 %	1= 3,3%	0	12 = 40%	8 = 26,7%	5 = 16,7%
2023–2024	30	16 = 53,3%	11 = 36,7%	3 = 10%	0	14 = 46,7%	7 = 23,3%	6 = 20%
2024–2025	29	17 = 58,6%	11 = 37,9%	1 = 3,5%	0	14 = 48,3%	10 = 34,5%	4 = 13,8%

3. Chất lượng giáo dục 5 năm

Năm học	HTXS (%)	HHT (%)	HT (%)	CHT (%)	HS đạt giải (số lượt)
2020–2021	164/534 = 30,7%	187/534 = 35,0%	183/534 = 34,3%	0	155
2021–2022	162/538 = 30,1%	198/538 = 36,8%	178/538 = 33,1%	0	206
2022–2023	172/527 = 32,6%	196/527 = 37,2%	159/527 = 30,2%	0	186
2023–2024	168/478 = 35,2%	89/478 = 18,6%	219/478 = 45,8%	2/478 = 0,4%	286
2024–2025	161/484 = 33,3%	120/484 = 24,8%	200/484 = 41,3%	3/484 = 0,6%	213

(HTXS - Hoàn thành xuất sắc; HHT - Hoàn thành tốt; HT - Hoàn thành; CHT – Chưa hoàn thành)

4. Cơ sở vật chất 5 năm

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
I	Khối phòng học tập	26	26	26	26	25
1	Phòng học	19	19	19	18	18
a	Phòng kiên cố	12	12	11	12	12
b	Phòng bán kiên cố	7	7	8	6	6
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	2
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	2
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0

3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	2	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	7	7	7	7	8
1	Nhà ăn	0	0	0	0	0
2	Nhà bếp	1	1	1	1	1
3	Nhà xe	3	3	3	3	4
4	Công trình vệ sinh	3	3	3	3	3
Cộng		39	39	39	39	39

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Thanh Lương hướng tới mô hình Trường học hạnh phúc – an toàn – hiện đại, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và trở thành điểm sáng giáo dục của địa phương vào năm 2030. Trường là môi trường nuôi dưỡng tư duy độc lập, năng lực tự học, khả năng giải quyết vấn đề và phẩm chất nhân ái cho học sinh; đồng thời là nơi giáo viên được khuyến khích sáng tạo, cống hiến và phát triển nghề nghiệp bền vững.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục nhân văn, kỷ cương – nề nếp; giúp học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực; trang bị kỹ năng sống, năng lực số, khả năng thích ứng và hội nhập; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội thành công và phát triển theo năng lực cá nhân.

3. Giá trị cốt lõi

Trách nhiệm – Nhân ái – Đổi mới – Sáng tạo – Hợp tác

+) Học sinh: Tự giác – Tự học – Tự đánh giá – Hợp tác.

+) Giáo viên: Tự chủ – Linh hoạt – Sáng tạo – Gương mẫu.

+) Nhà trường và cộng đồng: Đồng thuận – Chung tay – Phát triển bền vững.

V. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn đến 2030

1.1. Trường đạt chuẩn – chất lượng giáo dục

- Duy trì, củng cố và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2; hoàn thành hồ sơ tái thẩm định vào năm 2029.

- Hoàn thiện mô hình quản trị nhà trường hiện đại theo hướng chuyển đổi số.

- Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục văn minh, an toàn, lành mạnh, thân thiện; tiến tới mô hình “Trường học hạnh phúc” vào cuối giai đoạn.

- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định; chất lượng mũi nhọn từng bước được khẳng định, có học sinh đạt giải cấp huyện, phần đầu có giải tỉnh.

1.2. Đội ngũ

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; tối thiểu 70% trên chuẩn.
- Tối thiểu 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá trở lên, trong đó 30–35% đạt mức Tốt.
- 100% giáo viên ứng dụng CNTT thành thạo ở mức độ 2; 50% giáo viên triển khai được bài giảng số hóa, bài giảng ELearning.
- Ít nhất 30% giáo viên có năng lực tổ chức dạy học STEAM, trải nghiệm sáng tạo; 100% giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử.

1.3. Học sinh

- Duy trì tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học 100%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại xuất sắc và tốt đạt từ 70% trở lên vào năm 2030.
- Giảm tối đa tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành; chú trọng hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số.
- Phát triển năng lực toàn diện: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng số, kỹ năng hợp tác, kỹ năng phòng tránh rủi ro, năng lực thẩm mỹ và thể chất.
- Mỗi năm có học sinh đạt giải trong các hoạt động giao lưu, cuộc thi năng khiếu, thể thao, công nghệ.

1.4. Cơ sở vật chất – thiết bị

- Xây dựng và hoàn thiện đầy đủ các phòng học bộ môn: Khoa học – Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật.
- Có phòng đa năng đạt chuẩn phục vụ hội họp, biểu diễn, thể thao trong nhà.
- Hoàn thiện nhà ăn bán trú, nhà bếp đảm bảo theo quy định; bổ sung các công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch.
- Cải tạo, nâng cấp sân chơi, có mái che, hệ thống cây xanh, khu vận động ngoài trời.
- 100% lớp có máy chiếu/TV tương tác, hệ thống mạng ổn định, thiết bị dạy học theo CTGDPT 2018 đầy đủ.

2. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2035

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới giáo dục và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, đến năm 2035 nhà trường phấn đấu:

2.1. Mô hình trường học

- Trở thành trường tiểu học chất lượng cao của khu vực, duy trì chuẩn quốc gia mức độ 2 và hướng tới mức độ 3 (nếu tỉnh ban hành).
- Hoàn thiện mô hình Trường học số – Trường học hạnh phúc.

- Xây dựng hệ sinh thái học tập gồm phòng STEAM, Maker Space, thư viện thông minh, hệ thống quản trị số toàn diện.

2.2. Đội ngũ

- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá/Tốt, trong đó 50% trở lên đạt mức Tốt.

- 100% giáo viên thành thạo 3 năng lực cốt lõi của giáo viên thời đại số: *năng lực công nghệ – năng lực đổi mới sáng tạo – năng lực tổ chức trải nghiệm*.

- Có đội ngũ nòng cốt trong các lĩnh vực: STEAM, chuyển đổi số, phát triển năng lực học sinh.

2.3. Học sinh

- Học sinh phát triển toàn diện, mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng sống tốt; thành thạo kỹ năng số cơ bản.

- Có giải học sinh giỏi hoặc năng khiếu cấp tỉnh hằng năm.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số hòa nhập tốt, không còn học sinh yếu nền tảng tiếng Việt.

2.4. Cơ sở vật chất

- Hệ thống CSVC hiện đại, đồng bộ, an toàn, xanh – sạch – đẹp, đủ điều kiện tổ chức dạy học tích hợp, liên môn, trải nghiệm sáng tạo.

- Hoàn thiện các công trình theo chuẩn quốc gia mới: nhà đa năng, nhà ăn bán trú, khu giáo dục STEM, sân bóng, thư viện mở, phòng truyền thống số.

3. Mục tiêu ngắn hạn

3.1. Năm học 2025-2026

- Công bố kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026–2031; tổ chức quán triệt trong toàn trường.

- Rà soát các tiêu chí chuẩn quốc gia, lên kế hoạch tái thẩm định 2029.

- 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá; 100% thành thạo CNTT mức độ 1; ít nhất 10 giáo viên được đào tạo STEAM cơ bản.

- Sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh, nâng cấp sân chơi; bổ sung thiết bị dạy học theo định mức 2025.

- Chỉ tiêu học sinh:

- +) Xuất sắc $\geq 25\%$; Tốt $\geq 45\%$; Hoàn thành $\geq 98\%$.

- +) Tổ chức ít nhất 02 sân chơi trải nghiệm, 01 hoạt động STEAM toàn trường.

3.2. Năm học 2026-2027

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND xa/tỉnh hỗ trợ đầu tư CSVC (phòng học bộ môn, phòng học đa năng).

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; tối thiểu 40% trên chuẩn.

- Tăng cường tập huấn chuyển đổi số, sử dụng thiết bị thông minh trong dạy học.

- Chỉ tiêu thực hiện:

- +) Bổ sung thiết bị cho các lớp 3–5;

- +) Hoàn thiện khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp.

- Duy trì chất lượng học sinh ở mức ổn định hoặc tăng so với năm trước.

3.3. Năm học 2027-2028

- Xây dựng mô hình dạy học trải nghiệm – STEAM ở 2 khối (3 và 4).

- Có ít nhất 30% giáo viên được đánh giá đạt mức Tốt theo chuẩn nghề nghiệp.

- Thư viện nhà trường đạt chuẩn mức 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục và trường phổ thông;

- Tăng số lượng thiết bị CNTT, hoàn thiện 100% lớp học có máy chiếu/TV.

3.4. Năm học 2028-2029

- Chuẩn bị báo cáo và hồ sơ thẩm định lại chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tăng cường thiết bị CNTT, máy chiếu vật thể, máy tính, thiết bị STEAM cơ bản.

- Giữ vững chất lượng học sinh.

3.5. Năm học 2029-2030

- Tổng kết giữa kỳ kế hoạch chiến lược; đánh giá hiệu quả, điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn 2030–2035.

- Tăng cường chuyển đổi số: triển khai hồ sơ điện tử 100%, báo cáo số hóa.

- Từng bước hoàn thiện mô hình Trường học hạnh phúc - Trường học số.

- Chuẩn bị đề án phát triển giai đoạn 2030-2035 theo mô hình hiện đại hóa.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

- Tổ chức quản lý hành chính trong nhà trường đảm bảo thực hiện đúng qui chế hành chính Nhà nước và Điều lệ trường Tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành. Mạng lưới tổ chức nhà trường đầy đủ, đồng bộ (Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các tổ chuyên môn) thực hiện có hiệu quả cao từ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đến tổ chuyên môn, toàn bộ thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường và các đoàn thể theo dõi, kiểm tra, xử lý các sự việc nhân sự nhằm đảm bảo các hoạt động đi vào nề nếp, thực hiện ngày giờ công, sinh hoạt, chuyên môn, hội họp sinh hoạt đoàn thể... theo qui định của Nhà nước, của Ngành, của trường đề ra.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các tiêu chí chuẩn nghề nghiệp đã được ban hành.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học, từng học kỳ, từng tháng, từng tuần; có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục trong nhà trường: Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý; thực hiện phân cấp trong quản lý nhà trường và quản lý chuyên môn; thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường; sử dụng các phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và công tác chăm sóc giáo dục HS.

- Quản lý các tổ chức đoàn thể và hội đồng nhà trường; phát huy tốt vai trò và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

- Đảm bảo 100% GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Yêu cầu giáo viên phải thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục HS.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu thực hiện tốt phong trào *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo”* để HS noi theo.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Đầu tư khai thác các vị trí thuận lợi trong sân trường để tạo ra các góc chơi để HS tham gia các HĐTNST thỏa sức khám phá, sáng tạo.

- Bổ sung, sửa chữa các máy vi tính, nâng cấp để đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng lưới thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ trưởng chuyên môn với hiệu trưởng liên thông thông qua hệ thống kết nối Internet.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm cho tổ chuyên môn và nhà trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai minh bạch các nguồn thu chi.

- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ trẻ để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cha mẹ HS, mạnh thường quân cho sự nghiệp giáo dục chung của trường.

- Tranh thủ sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

- Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phát triển đảng viên trong nhà trường; thành lập Ban chỉ đạo PCGD nhằm huy động tốt trẻ trong độ tuổi ra lớp; thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy.

- Phối hợp Công an xã giữ gìn an ninh trật tự trong trường; trạm y tế về chăm sóc sức khỏe phòng dịch bệnh, phòng chống các bệnh thường gặp ở HS.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các phong trào thi đua và bảo vệ lợi ích chính đáng của CBGVNV trong trường. Tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của ngành và địa phương tổ chức; giao lưu trò chơi trong những dịp lễ, hội, tết...

- Tăng cường phổ biến kiến thức về công tác giáo dục HS. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục về đổi mới và phát triển giáo dục, làm thay đổi nhận thức của xã hội với bậc học TH.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển GD; hỗ trợ và chung tay tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn trong trường; đồng thời phối hợp tốt trong công tác chăm sóc giáo dục HS.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Nâng cao chất lượng giáo dục HS một cách có hiệu quả, đặc biệt là chất lượng giáo dục kỹ năng sống. Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo dục “lấy HS làm trung tâm”. Tăng cường đổi mới hình thức tổ chức, xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho HS tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo. Tích cực xây dựng môi trường giao tiếp, phát triển các năng lực, phẩm chất.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước

Tham mưu, lập nhu cầu xin kinh phí không tự chủ từ ngân sách Nhà nước, nguồn kinh phí hỗ trợ đồ dùng dạy học, trang thiết bị khác của Sở giáo dục và đào tạo; UBND xã.

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

Từ các khoản vận động tài trợ của cha mẹ học sinh, các tổ chức trong xã hội. Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực huy động được các doanh nghiệp. Đảm bảo tính minh bạch trong quá trình sử dụng.

Kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ CSVN, kỹ thuật, tài chính cho trường, lời kêu gọi được đăng tải trên trang Website của trường. Sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch khi được tài trợ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

Phổ biến “*Chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Thanh Lương giai đoạn 2026 – 2031 và tầm nhìn đến năm 2035*” được lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường, sau khi hoàn chỉnh, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành; Tổ chức phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh của trường. Xin ý kiến của cơ quan chủ quản, Đảng ủy, UBND, HĐND xã; chi bộ, các đoàn thể trong nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Đồng thời được đăng tải trên trang Web của nhà trường.

Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tác nghiệp phải căn cứ vào chiến lược, chỉ đạo các bộ phận. Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện chiến lược. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều hướng đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của Tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã giai đoạn 2026 – 2031.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch

trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

Kiểm tra, đánh giá ra soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược hàng năm, có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với thực tế.

2.3. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ chuyên môn; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng năm, trong đó mỗi hoạt động có nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người thực hiện.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.5. Học sinh

Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

Chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Góp phần vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

2.6. Ban đại diện Cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

IX. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Sở Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt các nội dung theo đúng kế hoạch hoạt động nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển. Hàng năm Sở GD&ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

2. Với UBND xã Thanh Nưa

Phê duyệt, đầu tư kinh phí xây dựng CSVC đảm bảo theo quy định trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2026-2031 và tầm nhìn đến năm 2035. Kính trình các cấp lãnh đạo phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH xã;
- Đảng ủy xã Thanh Nưa;
- HĐND, UBND xã Thanh Nưa;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Dung

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ THANH NƯA
CHỦ TỊCH**

